

PHỤ LỤC I

TÌNH HÌNH GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 427 /BC-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nguồn vốn	Vốn ĐTC trung hạn được giao	Tổng vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục (đến 31/8/2022)	Vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục Hoàn thành trong năm 2021-2025			Vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục Hoàn thành trong năm 2026-2030			Vốn kế hoạch ĐTC trung hạn chưa được giao			Ghi chú
				Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ vốn	Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ vốn	Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ	16,050,726	12,146,747	213	10,826,626	67.5%	6	1,320,121	8.2%	24	3,903,979	24.3%	
1	Ngân sách trung ương	8,205,326	5,094,054	37	4,055,933	49.4%	4	1,038,121	12.7%	9	3,111,272	37.9%	Giao tổng vốn NSTW tại Quyết định 1535/QĐ-TTg: 8.157,32 tỷ đồng; giao bổ sung kế hoạch vốn trung hạn tại Quyết định 1012/QĐ-TTg: 48,006 tỷ đồng (vốn nước ngoài). Tổng vốn sau bổ sung: 8.205,326 tỷ đồng

-	Vốn trong nước	6,856,020	3,748,501	30	2,710,380	39.5%	4	1,038,121	15.1%	8	3,107,519	45.3%	Chưa giao chi tiết: 3.107,5 tỷ đồng dự kiến cho 08 dự án vốn trong nước (trong đó 05 dự án đã giao, đề nghị điều chỉnh, bổ sung vốn; 02 dự án chưa giao chi tiết; 01 dự án đang điều chỉnh chủ trương)
-	Vốn nước ngoài (đưa vào cân đối NSTW)	1,349,306	1,345,553	7	1,345,553	99.7%				1	3,753	0.3%	01 dự án (Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2) dự kiến giao tại Quyết định 1535/QĐ-TTg: 9,856 tỷ đồng, đã giao chi tiết tại Quyết định 236/QĐ-TTg: 6,103 tỷ đồng, nhu cầu vốn giảm 3,753 tỷ đồng theo khối lượng thực tế

2	Ngân sách địa phương	7,845,400	7,052,693	176	6,770,693	86.3%	2	282,000	3.6%	15	792,707	10.1%	<p>Nghị quyết số 52/NQ-HĐND của HĐND tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch vốn đã phân bổ gồm: các dự án, phân cấp cho cấp huyện, hỗ trợ chương trình, dự án khác, bồi chi, trả nợ gốc lãi vay, chuẩn bị đầu tư,... - Kế hoạch vốn chưa phân bổ chi tiết: 15 dự án tại biểu 2a và dự phòng
---	-----------------------------	------------------	------------------	------------	------------------	-------	---	----------------	-------------	-----------	----------------	--------------	--

PHỤ LỤC I.2

TÌNH HÌNH GIAO KHĐTCTH GIAI ĐOẠN 2021-2025 CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo Báo cáo số 427/BC-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nguồn vốn	Tổng vốn CTMTQG	Vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục		Vốn chưa được giao		Ghi chú
			Số vốn	Tỷ lệ vốn	Số vốn	Tỷ lệ vốn	
1	2	3	6	7	12	13	14
I	TỔNG SỐ						
1	NSTW	3,366,148	3,366,148	100.0%			
2	NSDP	652,811	282,520	43.3%	367,276	56.3%	
II	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN	2,289,916	2,289,916	100.0%			
1	NSTW	2,176,020	2,176,020	100.0%			
2	NSDP	113,896	113,896	100.0%			
III	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	488,743	488,743	100.0%			
1	NSTW	474,508	474,508	100.0%			
2	NSDP	14,235	14,235	100.0%			
IV	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	1,240,300	870,009	70.1%	367,276	29.6%	

1	NSTW	715,620	715,620	100.0%			
2	NSDP	524,680	154,389	29.4%	367,276	70.0%	Đã giao ngân sách huyện, ngân sách tỉnh cân đối trên cơ sở điều tiết nguồn lực giữa các huyện

PHỤ LỤC II

TÌNH HÌNH GIAO VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 43 TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 427 /BC-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nguồn vốn	Vốn ĐTC theo NQ43 được giao	Tổng vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục (đến 31/8/2022)	Vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục Hoàn thành trong năm 2022-2023			Vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục Hoàn thành trong năm 2024-2025			Vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục Hoàn thành trong năm 2026-2030			Vốn k hoạch ĐTC trung hạn chưa được giao			Ghi chú
				Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ vốn	Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ vốn	Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ vốn	Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ	198,800											2	198,800	100.0%	
1	NSTW	198,800											2	198,800	100.0%	Tỉnh Lạng Sơn đề xuất 03 dự án (01 dự án giao thông và 02 dự án lĩnh vực y tế), Công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 thông báo vốn dự kiến giao cho tỉnh Lạng Sơn gồm 02 dự án y tế: 198,8 tỷ đồng

PHỤ LỤC III

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 427/BC-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nguồn vốn	Tổng dự toán đầu tư công được giao			Tổng số vốn đã giải ngân		Tổng số vốn chưa giải ngân				Ghi chú
		Tổng số	Số đã phân bỏ cho từng dự án	Số còn lại không phân bỏ	Tổng số	Tỷ lệ vốn	TỔNG SỐ	Tỷ lệ	Trong đó		
									Chuyển nguồn	Hủy dự toán	
1	2	5	6	7			11		12	13	14
	TỔNG SỐ	2,761,784	2,711,784	200,000	2,443,082	88.5%	468,702	17.0%		468,702	
1	NSTW	1,493,584	1,293,584	200,000	1,035,294	69.3%	458,290	30.7%		458,290	
-	Vốn trong nước	989,324	789,324	200,000	789,324	79.8%	200,000	20.2%		200,000	Hủy dự án toán 200 triệu dự án Thành phần 2 - Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn và 279 nghìn đồng của 02 dự án
-	Vốn nước ngoài	504,260	504,260		245,970	48.8%	258,290	51.2%		258,290	
2	NSDP	1,268,200	1,418,200		1,407,788	111.0%	10,412	0.8%		10,412	Địa phương giao tăng 150 tỷ nguồn thu phí so với số Trung ương giao

PHỤ LỤC III

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 427 /BC-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nguồn vốn	Tổng dự toán ĐTC được giao (bao gồm cả số bổ sung dự toán năm 2022)			Tổng số vốn đã giải ngân			Tổng số vốn ước không giải ngân được trong năm 2022	Ghi chú
		Tổng số	Số đã phân bổ cho từng dự án	Số còn lại chưa phân bổ	Đến 31/8/2022	Ước đến 30/9/2022	Ước hết năm 2022		
1	2	5	6	7				14	
	TỔNG SỐ	3,340,703	3,293,867	46,836	1,175,636	1,728,912	3,211,441	129,262	
I	NSTW	2,072,903	2,026,067	46,836	501,836	796,778	1,943,641	129,262	
1	Vốn trong nước	1,670,756	1,623,920	46,836	439,803	622,517	1,670,756		
-	<i>Vốn phân bổ theo ngành, lĩnh vực</i>	828,428	828,428		414,213	522,517	828,428		
-	<i>Chương trình mục tiêu quốc gia</i>	842,328	795,492	46,836	25,590	100,000	842,328		

2	Vốn nước ngoài	402,147	402,147		62,033	174,261	272,885	129,262	Theo tổng báo cáo các chủ đầu tư, dự án ODA vướng mắc nhiều về thủ tục đầu tư, Hiệp định vay,... ngoài ra một số dự án khối lượng quyết toán giảm theo thực tế
II	NSDP	1,267,800	1,267,800		673,800	932,134	1,267,800		Địa phương giao tăng 150 tỷ nguồn thu phí so với số Trung ương giao